

Số: **4970** /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày **20** tháng **10** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung

Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2018 (đợt 1)

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 14/2016/QĐ-UB ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét Tờ trình số 844/TTr/SKHCN ngày 30/8/2017 về việc phê duyệt danh mục các đề tài, dự án KH&CN đưa vào kế hoạch năm 2017 (đợt 2) và năm 2018 (đợt 1) của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại và Biên bản làm việc giữa Văn phòng UBND tỉnh với Sở KH&CN Nghệ An ngày 16/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2018 (đợt 1) gồm 01 đề tài nghiên cứu khoa học, 07 dự án sản xuất thử nghiệm (*Danh mục và nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ tuyển chọn, xét chọn tổ chức chủ trì thực hiện, cá nhân chủ nhiệm các đề tài, dự án để tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Thuyết minh các đề tài, dự án theo đúng quy trình, quy định hiện hành.

Đối với các dự án sản xuất thử nghiệm phải lựa chọn được đơn vị (nhà đầu tư, doanh nghiệp) có đủ năng lực chủ trì triển khai thực hiện. Đơn vị đăng ký chủ trì thực hiện đề tài, dự án phải cam kết (bằng văn bản) về việc tiếp nhận, sử dụng kết quả nghiên cứu (hoặc chuyển giao kết quả nghiên cứu cho đơn vị đặt hàng) sau khi đề tài, dự án hoàn thành, đồng thời có kế hoạch khả thi để nhân rộng kết quả nghiên cứu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT .CN UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh (A. Công);
- CV: VX (c. Hương);
- TT CB; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huyện Thanh Điền

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
BỔ SUNG THỰC HIỆN NĂM 2018 (đợt 1)**
(Kèm theo Quyết định số 4970/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh)

TT	Tên Nhiệm vụ	Tên đơn vị đặt hàng	Mục tiêu, nội dung chủ yếu	Dự kiến kết quả	Ghi chú
1	Dự án: Ứng dụng Khoa học công nghệ để bảo quản dược liệu, chế biến trà túi lọc (Dây thìa canh, Cà gai leo) và tiêu thụ theo chuỗi giá trị tại huyện Con Cuông tỉnh Nghệ An	Sở KH&CN đặt hàng (trên cơ sở đề xuất đặt hàng của doanh nghiệp)	<p>a. Mục tiêu : Ứng dụng thành công quy trình thu hái, bảo quản và chế biến dược liệu theo tiêu chuẩn GACP theo chuỗi giá trị</p> <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, thiết kế địa điểm sản xuất trà dược liệu. - Học tập kinh nghiệm - Đào tạo, tiếp nhận quy trình công nghệ sản xuất trà túi lọc từ nguyên liệu Dây thìa canh, Cà gai leo - Xây dựng mô hình sản xuất trà túi lọc từ nguyên liệu Dây thìa canh, Cà gai leo với công suất 22.000 hộp/năm, trong dự án tổ chức sản xuất 10.000 hộp (trong đó: 5.000 hộp cà gai leo, 5.000 hộp dây thìa canh (loại 05 g/túi x 30 túi/hộp). - Công bố chất lượng, xây dựng thương hiệu sản phẩm. - Hội thảo khoa học 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học - Quy trình sản xuất trà túi lọc dược liệu được hoàn thiện tại Con Cuông - Sản xuất được 5.000 hộp trà túi lọc Cà gai leo; 5.000 hộp trà túi lọc Dây thìa canh (loại 05 g/túi x 30 túi/hộp) - Được công nhận 02 giấy công bố sản phẩm hợp quy định an toàn thực phẩm cho 3 sản phẩm trà túi lọc dược liệu (Cà gai leo, Kim ngân, Dây thìa canh) do Cục An toàn thực phẩm – Bộ Y tế cấp - 01-02 bài báo đăng trên Tạp chí Thông tin KH&CN Nghệ An hặc báo chuyên ngành. 	Yêu cầu lựa chọn được doanh nghiệp đủ năng lực triển khai thực hiện để làm đơn vị chủ trì dự án. Lựa chọn quy mô dự án phù hợp với thực tế.
2	Dự án: Nghiên cứu đề xuất mô hình khai thác và phát triển bền vững cây Nưa Konjac tại các huyện miền núi tỉnh Nghệ An	Liên hiệp các Hội KHKT Nghệ An	<p>a. Mục tiêu</p> <p>* Mục tiêu tổng quát: Xây dựng thành công mô hình khai thác và phát triển bền vững cây Nưa đã chọn lọc tại tỉnh Nghệ An phục vụ công nghiệp thực phẩm ở Việt Nam.</p> <p>* Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, chọn lựa được loài hay giống cây Nưa có hàm lượng glucomannan cao để bảo tồn và phát triển. - Xây dựng được mô hình nhân giống cây Nưa ở tỉnh Nghệ An. - Xây dựng được mô hình phát triển cây Nưa lấy củ làm nguyên liệu và sản xuất 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học kết quả thực hiện dự án. - Các quy trình kỹ thuật: Quy trình nhân giống cây Nưa; Quy trình trồng cây Nưa dưới tán; Quy trình chế biến bột Nưa từ Nưa lát cắt. - Vườn ươm nhân giống cây Nưa, quy mô 300m², trong đó: khu nhà lưới 100m² và khu ra ngôi và đào cây 200m². - Mô hình trồng cây Nưa dưới tán rừng, - Mô hình chế biến bột 	Yêu cầu lựa chọn được doanh nghiệp đủ năng lực triển khai thực hiện để làm đơn vị chủ trì dự án. Lựa chọn quy mô

			<p>bột Nưa tại Nghệ An.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo được 5 cán bộ kỹ thuật và 10 hộ dân nắm vững quy trình nhân giống và trồng cây Nưa trong điều kiện sinh thái của Nghệ An. <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát lựa chọn loài hay giống Nưa củ có chứa glucomannan tại Nghệ An - Điều tra khảo sát địa điểm và hộ dân tham gia dự án tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An - Học tập kinh nghiệm mô hình trồng và chăm sóc cây Nưa - Đào tạo, tập huấn và chuyển giao, hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng cây Nưa và quy trình sơ chế, chế biến bột nưa. - Xây dựng Vườn ươm nhân giống cây Nưa, quy mô 300m², công suất 7.000 cây/năm. Trong dự án sản xuất được 2.000 cây Nưa giống. - Xây dựng được mô hình trồng Nưa dưới tán rừng quy mô 2ha. - Hoàn thiện qui trình chế biến bột Nưa và sản xuất thử nghiệm 200kg bột nưa. 	<p>nưa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất được 2.000 cây Nưa giống; 200kg bột nưa. - 01-02 bài báo đăng trên Tạp chí Thông tin KH&CN Nghệ An hặc báo chuyên ngành. 	<p>dự án phù hợp với thực tế.</p>
3	<p>Dự án: Hoàn thiện quy trình công nghệ và xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm sinh sản nhân tạo giống cá Leo (<i>Wallago Attu Bloch</i> & Schneider, 1801) tại Nghệ An</p>	<p>Sở NN&PT NT</p>	<p>a. Mục tiêu:</p> <p><i>-Mục tiêu chung:</i> Hoàn thiện được quy trình công nghệ sinh sản nhân tạo giống cá Leo tại Nghệ An từ đó chủ động con giống cung cấp cho phong trào nuôi, góp phần thúc đẩy nghề nuôi cá nước ngọt, qua đó tạo động lực phát triển kinh tế thủy sản ở Nghệ An.</p> <p><i>-Mục tiêu cụ thể:</i> + Nghiên cứu, hoàn thiện được quy trình sinh sản nhân tạo giống cá Leo phù hợp với điều kiện Nghệ An. + Xây dựng thành công mô hình sản xuất giống nhân tạo cá Leo tại Nghệ An với sản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học phản ánh toàn bộ kết quả của quá trình thực hiện dự án. - Sản xuất được 35.000 đến 40.000 con cá Leo giống kích cỡ 6 - 8 cm; - Quy trình sản xuất giống nhân tạo cá Leo ở quy mô sản xuất phù hợp với điều kiện ở Nghệ An. - Đào tạo được 4 - 5 cán bộ kỹ thuật nắm vững quy trình sản xuất giống nhân tạo cá Leo. - 01 - 02 bài báo khoa 	<p>Yêu cầu lựa chọn được doanh nghiệp/ đơn vị đủ năng lực triển khai thực hiện để làm đơn vị chủ trì dự án. Lựa chọn</p>

			<p>lượng cá giống sản xuất được trong 2 năm là 35.000 - 40.000 con, kích cỡ 6 - 8 cm.</p> <p>+ Đào tạo được 4 - 5 cán bộ kỹ thuật nắm vững quy trình kỹ thuật cho sinh sản nhân tạo giống cá Leo.</p> <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, hoàn thiện được quy trình sinh sản nhân tạo giống cá Leo ở quy mô sản xuất phù hợp với điều kiện Nghệ An. - Đào tạo, tập huấn chuyển giao công nghệ về sản xuất giống nhân tạo cá Leo. - Xây dựng mô hình sản xuất giống nhân tạo cá Leo. - Hội thảo khoa học, nhân rộng mô hình. 	<p>học phản ánh kết quả nghiên cứu đăng trên tạp chí chuyên ngành, hoặc Tạp chí KH&CN Nghệ An.</p>	<p>quy mô dự án phù hợp với thực tế</p>
4	<p>Dự án: Ứng dụng công nghệ invitro xây dựng mô hình nhân giống lan Thạch học tía nhằm khai thác và phát triển nguồn gen cây được liệu trên địa bàn tỉnh Nghệ An</p>	<p>Sở KH&CN đặt hàng nghiên cứu (trên cơ sở đề xuất đặt hàng của doanh nghiệp)</p>	<p>a. Mục tiêu</p> <p>Khai thác và phát triển thành công nguồn gen cây lan Thạch học tía phục vụ nhu cầu sản xuất dược liệu trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> <p>b. Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ nuôi cấy mô tế bào nhân giống lan thạch học tía. - Đào tạo, tiếp nhận kỹ thuật trồng lan thạch học tía cho 5 cán bộ kỹ thuật và 50 cán bộ chỉ đạo mô hình và nông dân. - Học tập kinh nghiệm nhân giống và sản xuất lan thạch học tía tại một số địa phương - Xây dựng 02 mô hình sản xuất quy mô 1.000 m²/địa điểm trong nhà lưới tại huyện Kỳ Sơn và Quế Phong. - Hội thảo tổng kết kết quả thực hiện của dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết dự án. - Quy trình công nghệ nhân giống Lan thạch học tía (Dendrobium officinale Kimura et Migo) bằng nuôi cấy mô tế bào thực vật. - Quy trình trồng thử nghiệm Lan thạch học tía (Dendrobium officinale Kimura et Migo) từ nguồn giống nuôi cấy mô tế bào. - 10.000 cây giống Lan thạch học tía từ nuôi cấy mô tế bào. - Mô hình trồng thử nghiệm Lan thạch học tía quy mô 1000 m²/địa điểm trên địa bàn 2 huyện Kỳ Sơn và Quế Phong. - 01 - 02 bài báo khoa học phản ánh kết quả nghiên cứu đăng trên tạp chí chuyên ngành, hoặc Tạp chí KH&CN Nghệ An. 	<p>Yêu cầu lựa chọn được doanh nghiệp/ đơn vị đủ năng lực triển khai thực hiện để làm đơn vị chủ trì dự án. Lựa chọn quy mô dự án phù hợp với thực tế</p>
5	<p>Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây</p>	<p>UBND huyện Kỳ Sơn</p>	<p>a. Mục tiêu:</p> <p>Xây dựng thành công mô hình trồng và chế biến Giáo cổ lam, Khổ qua và Hoài Sơn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học thực hiện dự án. - Quy trình kỹ thuật trồng và chế biến Giáo 	<p>Yêu cầu lựa chọn được</p>

	<p>dựng mô hình sản xuất và chế biến Giảo cổ lam, Hoài Sơn và Mướp đắng rừng (Khổ qua) theo hướng sản xuất hàng hóa trên địa bàn huyện Kỳ Sơn</p>		<p>theo hướng sản xuất hàng hóa nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn huyện Kỳ Sơn.</p> <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát, lựa chọn địa điểm, hộ dân tham gia xây dựng mô hình - Học tập kinh nghiệm trồng và chế biến Giảo cổ lam, Khổ qua và Hoài Sơn theo hướng sản xuất hàng hóa - Đào tạo, tiếp nhận quy trình trồng và chế biến Giảo cổ lam, Khổ qua và Hoài Sơn theo hướng sản xuất hàng hóa - Xây dựng mô hình trồng và chế biến Giảo cổ lam, Khổ qua và Hoài Sơn với quy mô 6 ha (mỗi loại 2 ha) - Xây dựng mô hình chế biến các sản phẩm từ trồng và chế biến Giảo cổ lam, Khổ qua và Hoài Sơn - Công bố chất lượng, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm - Hội thảo khoa học đánh giá hiệu quả và ban giải pháp nhân rộng mô hình. 	<p>cổ lam, Khổ qua và Hoài Sơn đã hoàn thiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình trồng và chế biến Giảo cổ lam, Khổ qua và Hoài Sơn với quy mô 12 ha (mỗi loại 4 ha) - Mô hình chế biến các sản phẩm từ trồng và chế biến Giảo cổ lam, Khổ qua và Hoài Sơn - Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm Giảo cổ lam, Khổ qua và Hoài Sơn được công bố và xây dựng được bộ nhận diện thương hiệu - 01 - 02 bài báo khoa học phản ánh kết quả nghiên cứu đăng trên tạp chí chuyên ngành, hoặc Tạp chí KH&CN Nghệ An. 	<p>doanh nghiệp đủ năng lực triển khai thực hiện để làm đơn vị chủ trì dự án. Lựa chọn quy mô dự án phù hợp với thực tế</p>
6	<p>Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng điều trị các khối ung thư phổi không mô được bằng phương pháp đốt sóng cao tần dưới hướng dẫn Robot tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.</p>	Sở Y tế	<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả ứng dụng phương án điều trị các khối ung thư phổi không mô được bằng đốt sóng cao tần dưới hướng dẫn Robot tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An. - Đề xuất phương án tối ưu hóa quy trình kỹ thuật điều trị các khối ung thư phổi không mô được bằng đốt sóng cao tần dưới hướng dẫn Robot và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt triển khai thực hiện rộng rãi tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An và một số bệnh viện trong địa bàn tỉnh. <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đặc điểm bệnh nhân mắc ung thư phổi không tế bào nhỏ - Áp dụng phương pháp đốt 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học kết thực hiện đề tài. - Quy trình kỹ thuật điều trị các khối ung thư phổi không mô được bằng đốt sóng cao tần dưới hướng dẫn Robot được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt triển khai thực hiện tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An - Các phụ lục: Số liệu điều tra theo dõi, các báo cáo liên quan, báo cáo các chuyên đề kỹ thuật... - 01 - 02 bài báo khoa học phản ánh kết quả nghiên cứu đăng trên tạp chí chuyên ngành, 	<p>Danh mục kỹ thuật điều trị các khối ung thư phổi không mô được bằng đốt sóng cao tần dưới hướng dẫn Robot được cơ quan có thẩm</p>

			<p>sóng cao tần dưới hướng dẫn Robot để điều trị bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ bằng phương pháp đốt sóng cao tần dưới hướng dẫn Robot - Nghiên cứu đề xuất một số biện pháp nhằm tối ưu hóa quy trình kỹ thuật điều trị các khối ung thư phổi không mô được bằng đốt sóng cao tần dưới hướng dẫn Robot (và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện rộng rãi tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An và một số bệnh viện trong địa bàn tỉnh). 	<p>hoặc Tạp chí KH&CN Nghệ An.</p>	<p>quyền phê duyệt triển khai thực hiện tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.</p>
7	<p>Dự án: Xây dựng mô hình thí điểm trồng cây Tràm úc lấy tinh dầu và mô hình chung cất tinh dầu tràm quy mô hộ gia đình tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.</p>	<p>Ban Dân tộc</p>	<p>a. Mục tiêu: Góp phần xây dựng nền Nông nghiệp – Lâm nghiệp toàn diện, tăng trưởng liên tục bền vững tạo ra sản phẩm chất lượng cao, an toàn đáp ứng tốt yêu cầu thị trường mang lại giá trị sản lượng lợi nhuận và thu nhập cao ổn định trên một đơn vị diện tích một đơn vị sản phẩm</p> <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình của dự án - Đào tạo, chuyển giao quy trình kỹ thuật trồng thâm canh cây Tràm úc cho 5 cán bộ kỹ thuật và 20 hộ dân - Xây dựng mô hình trồng cây Tràm úc với quy mô 6 ha. - Xây dựng 01 mô hình chững cất tinh dầu tràm quy mô hộ gia đình. - Tổ chức Hội nghị đánh giá hiệu quả mô hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện Dự án; - Quy trình trồng thâm canh cây Tràm úc; - Mô hình trồng thâm canh cây Tràm úc sinh trưởng và phát triển tốt; - 01 mô hình chung cất tinh dầu tràm quy mô hộ gia đình. - Các phụ lục liên quan đến kết quả theo dõi, đánh giá trong quá trình thực hiện dự án; - 5 cán bộ kỹ thuật và 20 hộ dân làm chủ được trình trình thâm canh cây Tràm úc; - 01 - 02 bài báo khoa học phản ánh kết quả nghiên cứu đăng trên tạp chí chuyên ngành, hoặc Tạp chí KH&CN Nghệ An. 	<p>Yêu cầu lựa chọn được doanh nghiệp đủ năng lực triển khai thực hiện để làm đơn vị chủ trì dự án. Lựa chọn quy mô dự án phù hợp với thực tế</p>
8	<p>Dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu bản đồ mạng trực tuyến (WebGIS) quản lý tài nguyên</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>a. Mục tiêu: Nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên đất nông nghiệp và hiệu quả sử dụng phân bón cho cây cam ở dạng trực tuyến thông qua mạng internet, phục vụ quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa đáp ứng phát triển nông nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học kết quả thực hiện đề tài. - Hệ thống bản đồ mạng trực tuyến (WebGIS) cho cây cam vùng chỉ dẫn địa lý tập trung tại huyện Quỳnh Hợp 	<p>Yêu cầu lựa chọn được doanh nghiệp/ đơn vị đủ năng lực</p>

<p>đất nông nghiệp và hướng dẫn sử dụng phân bón cho cây cam vùng chỉ dẫn địa lý "Vinh" tập trung tại huyện Quỳnh Hợp tỉnh Nghệ An.</p>		<p>bên vững tỉnh Nghệ An</p> <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện bộ cơ sở dữ liệu về tài nguyên đất trồng cam vùng chỉ dẫn địa lý tập trung tại huyện Quỳnh Hợp của tỉnh Nghệ An. - Cập nhật tính toán nhu cầu phân bón hợp lý cho cây cam vùng chỉ dẫn địa lý tập trung tại huyện Quỳnh Hợp tỉnh Nghệ An - Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và bản đồ mạng trực tuyến (webgis) quản lý tài nguyên đất trồng cam và hướng dẫn sử dụng phân bón cho cây cam vùng chỉ dẫn địa lý tập trung tại huyện Quỳnh Hợp. - Hướng dẫn sử dụng phân bón trực tuyến cho cây cam vùng chỉ dẫn địa lý tập trung tại huyện Quỳnh Hợp qua mạng internet. Đào tạo tập huấn sử dụng hệ thống Webgis. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm trực tuyến tính toán nhu cầu phân bón, chủng loại phân bón và cách bón phân cho cây cam vùng chỉ dẫn địa lý tập trung tại huyện Quỳnh Hợp. - 01 - 02 bài báo khoa học phản ánh kết quả nghiên cứu đăng trên tạp chí chuyên ngành, hoặc Tạp chí KH&CN Nghệ An. 	<ul style="list-style-type: none"> - triển khai thực hiện đề làm đơn vị chủ trì dự án. Lựa chọn quy mô dự án phù hợp với thực tế
---	--	--	---	--

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Điền